TIẾN TRÌNH QUYẾT ĐỊNH KHỞI ĐẦU BẰNG QUY ƯỚC

Bạch Thư Nền Tảng về Cơ Cấu Quản Trị của CỘNG ĐỒNG PHÂN QUYỀN (DSC - Decentralized Sovereign Community)

Phiên bản	1.0
Niên khoản	Tháng 11 năm 2026
Loại văn kiện	Kiến trúc Quản trị Nền tảng
Tình trạng	Đề nghị làm Khung Nguyên tắc Khai sáng lập

A FRAMEWORK FOR VOLUNTARY, PROTOCOL-BASED COOPERATION

MỤC LỤC

TÓM LƯỢC
1. DẪN NHẬP
2. HAI NGUYÊN LÝ NỀN TẢNG BẤT BIẾN
3. QUẢN TRỊ KHỞI ĐẦU BẰNG QUY ƯỚC
4. TIẾN TRÌNH ĐẶT CÂU HỎI VỀ QUY ƯỚC
5. THẢO LUẬN CÔNG KHAI VÀ NGHỊ LUẬN
6. SỰ THAM GIA DỰA TRÊN KIẾN THỨC
7. ĐÓNG GÓP VÀ TRÁCH NHIỆM
8. ĐỒNG THUẬN VÀ TRƯNG CẦU Ý KIẾN
9. THI HÀNH DỰA TRÊN QUY ƯỚC
10. MINH BẠCH VÀ THẨM ĐỊNH
11. TRÁCH NHIỆM VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP
12. SỰ TIẾN HÓA VÀ TU CHÍNH QUY ƯỚC
13. QUYỀN TỰ Ý RÚT LUI VÀ QUYỀN PHÂN NHÁNH
14. NGĂN NGỪA SỰ TẬP TRUNG QUYỀN LỰC
15. MÔ HÌNH ĐIỀU HÀNH HOÀN CHỈNH CỦA TIẾN TRÌNH QUYẾT ĐỊNH Cộng Đồng Phân Quyền (DSC)
16. MỐI TƯƠNG QUAN GIỮA CHỦ QUYỀN CÁ NHÂN VÀ SỰ HỢP TÁC TẬP THỂ
17. BẠCH THƯ KHAI LẬP VÀ VIỆC THỰC HIỆN BAN ĐẦU
18. GIỚI HẠN VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG
19. KẾT LUẬN: QUẢN TRỊ KHÔNG CÓ QUYỀN LỰC TẬP TRUNG
20. TUYÊN NGÔN NỀN TẢNG CỦA Cộng Đồng Phân Quyền (DSC)

Các đề mục được định dạng để thuận tiện tra cứu trong Word.

TÓM LƯỢC

CỘNG ĐỒNG PHÂN QUYỀN (Decentralized Sovereign Community – DSC) đề xướng một cơ cấu quản trị khác biệt, đặt nền tảng trên sự tự nguyện tham gia, tôn trọng chủ quyền cá nhân, hợp tác phân quyền và những quy ước được các thành viên cùng chấp thuận.

Tiền đề căn bản của cơ cấu này là: mọi quyết định chung không được phát xuất từ quyền lực tập trung, tôn ti tổ chức hay sự tự ý định đoạt của những cá nhân nắm giữ chức vụ quyền hành.

Trái lại, sự quản trị phải khởi đầu bằng quy ước.

Quy ước xác lập thể thức nêu vấn đề, khảo xét đề nghị, thẩm định kiến thức, xác định điều kiện tham gia, thiết lập sự đồng thuận và thi hành những quyết định đã được chấp thuận.

Trong Cộng Đồng Phân Quyền (DSC), không một cá nhân, chức vụ hay định chế nào mặc nhiên có quyền quyết định thay cho những người khác. Trách nhiệm có thể được phân công, ủy nhiệm và phối hợp, nhưng mọi sự ủy nhiệm đều phải giới hạn trong phạm vi những quy ước đã được chấp thuận.

Kiến trúc này đặt nền tảng trên hai nguyên lý bất biến:

- **Tôn trọng Chủ quyền Cá nhân.**
- **KHÔNG CÓ QUYỀN LỰC TẬP TRUNG.**

Mọi sự hợp tác đều phát xuất từ tinh thần tự nguyện và được tổ chức bằng những quy ước tập thể, hình thành qua thảo luận, tham gia trên căn bản hiểu biết và những thủ tục quyết định dựa trên sự đồng thuận.

Cơ cấu này phân định rõ ba lãnh vực: quản trị, quyết định và thi hành; nhờ đó, những cá nhân độc lập có thể cùng hợp tác mà không phải từ bỏ chủ quyền cá nhân hoặc thiết lập một trung tâm quyền lực thường trực.

Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) được quan niệm như một kiến trúc luôn tiến hóa. Những quy ước điều hành có thể được khảo xét, tu chính, thay thế hoặc phân nhánh độc lập, tùy theo hoàn cảnh và sự phát triển của nhận thức tập thể.

Mục đích của Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) không phải là thiết lập thêm một định chế cai quản khác, mà là kiến tạo những điều kiện để các cá nhân có chủ quyền tự tổ chức, hợp tác và phát triển những cơ cấu chung mà không cần đến quyền lực tập trung.

1. DẪN NHẬP

1.1. Vấn đề của cơ chế quyết định tập trung

Những cơ cấu tổ chức thông thường thường dựa vào những chức vụ có quyền hành được xác định rõ rệt.

Quyết định thường do những cá nhân hoặc định chế được trao trách nhiệm quản trị đưa ra. Những người tham dự khác được kỳ vọng phải tuân hành các chỉ thị, chính sách hoặc quyết định của tổ chức.

Ngay cả khi có sự tham gia dân chủ, kiến trúc căn bản vẫn thường phân biệt giữa những người có quyền quyết định và những người phải chịu sự chi phối của quyết định ấy.

Cơ cấu này tạo nên nhiều sự lệ thuộc về phương diện tổ chức:

- Quyền quyết định gắn liền với chức vụ thay vì những thủ tục đã được chấp thuận.
- Quyền hành dần dần tập trung vào một số cá nhân hoặc định chế.
- Thành viên trở nên lệ thuộc vào đại diện hoặc viên chức điều hành.
- Việc thi hành có thể tách rời khỏi sự thỏa thuận tập thể nguyên thủy.
- Sự liên tục của tổ chức có thể lệ thuộc vào việc duy trì một trung tâm quyền lực.
- Những quy tắc tổ chức có thể dần dần trở thành phương tiện kiểm soát.

Việc thay đổi những cá nhân nắm giữ chức vụ quyền hành chưa hẳn đã thay đổi được kiến trúc căn bản của hệ thống.

Bởi vậy, muốn thiết lập một phương thức khác biệt, không thể chỉ phân chia lại những chức vụ hiện hữu hoặc bổ sung thêm những cơ chế đầu phiếu.

Điều cần thiết là phải xét lại chính nguồn gốc của quyền quyết định.

1.2. Phương thức của Cộng Đồng Phần Quyền

Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) đề xướng một phương thức quản trị lấy quy ước làm khởi điểm.

Thay vì đặt câu hỏi ai có quyền quyết định, Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) khởi đầu bằng việc xác lập những quy ước để một quyết định có thể hình thành một cách chính đáng.

Những câu hỏi căn bản bao gồm:

- Vấn đề nào cần được quyết định?
- Ai muốn tham gia?
- Cần có những dữ kiện nào?
- Những sự kiện liên hệ được thẩm định bằng cách nào?
- Những trách nhiệm nào sẽ phát sinh?
- Sự đồng thuận được thiết lập theo thể thức nào?
- Sự thỏa thuận sẽ được thi hành ra sao?
- Kết quả có thể được khảo xét và cải tiến bằng cách nào?

Những câu trả lời được xác lập bằng quy ước do các thành viên cùng chấp thuận, thay vì bằng mệnh lệnh của một quyền lực tập trung.

Quyết định trở thành kết quả của một tiến trình hợp tác tự nguyện và có trật tự.

1.3. Mục đích của Bạch Thư này

Văn kiện này xác lập kiến trúc nền tảng cho Tiến Trình Quyết Định Khởi Đầu Bằng Quy Ước của Cộng Đồng Phân Quyền (DSC).

Nội dung bao gồm:

- Những nguyên lý hiến định nền tảng của Cộng Đồng Phân Quyền (DSC).
- Mối tương quan giữa chủ quyền cá nhân và sự hợp tác tập thể.
- Vai trò của quy ước trong quản trị.
- Tiến trình đặt câu hỏi về quy ước.
- Thảo luận và nghị luận.
- Sự tham gia dựa trên kiến thức.
- Đóng góp và trách nhiệm.
- Đồng thuận và trưng cầu ý kiến.
- Thi hành dựa trên quy ước.
- Minh bạch và thẩm định.
- Trách nhiệm và giải quyết tranh chấp.
- Sự tiến hóa và tu chính quy ước.
- Quyền tự ý rút lui và phân nhánh.

Văn kiện này thiết lập khuôn khổ khởi nguyên, đồng thời dành không gian cho những quy ước điều hành được tiếp tục phát triển về sau.

2. HAI NGUYÊN LÝ NỀN TẢNG BẤT BIẾN

Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) được kiến lập trên hai nguyên lý không thể bị bãi bỏ, phủ nhận hoặc tu chính trong phạm vi căn cước hiến định nguyên thủy của Cộng Đồng Phân Quyền (DSC).

Hai nguyên lý này xác lập giới hạn căn bản mà mọi quy ước khác đều phải tôn trọng.

2.1. Nguyên lý thứ nhất: TÔN TRỌNG CHỦ QUYỀN CÁ NHÂN

Mỗi cá nhân luôn giữ chủ quyền của mình đối với bản thân, những quyết định, trách nhiệm và sự tham gia tự nguyện của chính mình.

Việc tham gia Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) không đồng nghĩa với sự từ bỏ chủ quyền cá nhân.

Một cá nhân có thể tự nguyện:

- Gia nhập Cộng Đồng Phân Quyền (DSC).
- Tham gia một toán hợp tác.
- Chấp nhận những trách nhiệm chung.
- Đóng góp kiến thức và tài nguyên.
- Tham dự tiến trình quyết định tập thể.
- Chấp thuận những quy ước riêng biệt.
- Rút lui khỏi sự hợp tác tự nguyện.

Tuy nhiên, tư cách thành viên không trao cho Cộng Đồng Phân Quyền (DSC), các toán hợp tác hoặc những thành viên khác quyền hành vô hạn đối với cá nhân ấy.

Những thỏa thuận tập thể chỉ điều chỉnh phạm vi hợp tác mà các thành viên đã tự nguyện chấp thuận.

Chúng không thiết lập quyền sở hữu đối với những quyết định cá nhân hoặc đời sống riêng tư của bất cứ ai.

Hợp tác không đồng nghĩa với phục tùng.

2.2. Nguyên lý thứ hai: KHÔNG CÓ QUYỀN LỰC TẬP TRUNG

Cộng Đồng Phân Quyền (DSC)không được thiết lập một quyền lực trung ương có quyền hành tối cao hoặc quyền định đoạt đơn phương đối với các thành viên.

Không một cá nhân, chức vụ, định chế hay tập thể nào được nắm giữ quyền hành vô hạn để:

- Tự ý quyết định thay cho toàn thể cộng đồng.
- Áp đặt những nghĩa vụ mới khi chưa có quy ước chấp thuận.
- Vượt quyền hai nguyên lý nền tảng.
- Nắm quyền kiểm soát vô hạn đối với tài nguyên chung.
- Tùy tiện thay đổi những thủ tục quản trị.
- Ngăn cản thành viên chất vấn hoặc phản biện quy ước.
- Tước bỏ tính cách tự nguyện của sự tham gia.

Trách nhiệm có thể được ủy nhiệm, nhưng chủ quyền không thể bị tập trung hóa.

Những công việc hành chánh, phối hợp, thực hiện kỹ thuật và thẩm định có thể được giao phó cho cá nhân hoặc toán hợp tác.

Những nhiệm vụ ấy luôn bị giới hạn bởi các quy ước đã được chấp thuận.

Trách nhiệm có thể được ủy nhiệm. Chủ quyền không thể bị tập trung hóa.

2.3. Bảo vệ nền tảng hiến định

Mọi quy ước của Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) phải phù hợp với cả hai nguyên lý nền tảng.

Một quy ước vi phạm chủ quyền cá nhân hoặc thiết lập quyền lực tập trung không thể trở thành quy ước hợp lệ trong khuôn khổ hiến định nguyên thủy của Cộng Đồng Phân Quyền (DSC).

Nguyên tắc bảo vệ này áp dụng cho:

- Thủ tục quyết định.
- Thỏa thuận giữa các toán hợp tác.
- Cơ cấu hành chánh.
- Quy ước tài chánh.
- Hệ thống kỹ thuật.
- Thủ tục thành viên.
- Cơ chế tu chính.
- Thủ tục thi hành.

Hai nguyên lý này không phải là những quy tắc điều hành thông thường.

Chúng xác định căn cước hiến định của Cộng Đồng Phân Quyền (DSC).

3. QUẢN TRỊ KHỞI ĐẦU BẰNG QUY ƯỚC

3.1. Quản trị khởi đầu từ quy ước

Trong những tổ chức có cơ cấu đẳng cấp thông thường, quyết định thường phát xuất từ những chức vụ có quyền hành.

Trong Cộng Đồng Phân Quyền (DSC), quản trị khởi đầu bằng những câu hỏi liên hệ đến các quy ước cần thiết cho sự hợp tác.

Quy ước xác lập điều kiện để một sinh hoạt, quyết định hoặc trách nhiệm có thể được thực hiện.

Quy ước định rõ thủ tục, giới hạn, nghĩa vụ và phương thức thẩm định mà những người tham gia cùng chấp thuận.

Quy ước, chứ không phải cá nhân nắm giữ chức vụ, là căn bản điều hành.

3.2. Quy ước là gì?

Trong khuôn khổ Cộng Đồng Phân Quyền (DSC), quy ước là một khuôn khổ thỏa thuận, do các thành viên cùng chấp thuận, nhằm xác định phương thức hợp tác trong một lãnh vực nhất định.

Một quy ước có thể xác định:

- Mục tiêu.
- Điều kiện tham gia.
- Trách nhiệm.
- Thông tin cần thiết.
- Thủ tục quyết định.
- Sự đóng góp tài nguyên.
- Những điều kiện thi hành.
- Phương thức thẩm định.
- Thủ tục tu chính.
- Điều kiện rút lui.

Quy ước có thể áp dụng cho toàn thể Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) hoặc riêng biệt cho từng toán và dự án.

Phạm vi áp dụng phải được xác định rõ ràng.

Quy ước của một toán hợp tác không mặc nhiên trở thành quy ước chung của toàn thể Cộng Đồng Phân Quyền (DSC).

3.3. Quyền hạn của quy ước và quyền hành cá nhân

Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) phân biệt giữa quyền hạn phát sinh từ những thủ tục đã được chấp thuận và quyền hành do cá nhân tự nhận hoặc được gắn liền với chức vụ.

Một cá nhân có thể điều phối dự án, quản trị hệ thống kỹ thuật hoặc đảm nhiệm công việc hành chánh.

Tuy nhiên, cá nhân ấy không mặc nhiên có quyền quyết định vô hạn chỉ vì được giao phó nhiệm vụ.

Trách nhiệm của họ được xác định bởi quy ước áp dụng.

Nếu một điều phối viên được ủy nhiệm thi hành một quyết định đã được chấp thuận, sự ủy nhiệm ấy không tự động bao gồm quyền thay đổi nội dung quyết định.

Sự phân định căn bản như sau:

- Quy ước xác định điều gì đã được thỏa thuận.
- Thành viên thiết lập thỏa thuận bằng những thủ tục đã chấp thuận.
- Cá nhân được giao phó thực hiện những trách nhiệm đã nhận lãnh.
- Việc thẩm định xác định sự thi hành có đúng theo thỏa thuận hay không.

Không cần thiết lập một chức vụ cai quản thường trực.

4. TIẾN TRÌNH ĐẶT CÂU HỎI VỀ QUY ƯỚC

4.1. Câu hỏi đi trước quyết định

Giai đoạn đầu tiên của một tiến trình quyết định trong Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) không phải là đầu phiếu.

Đó là việc xác định những câu hỏi cần được giải đáp trước khi có thể đưa ra quyết định.

Một quyết định không có những câu hỏi được xác định rõ ràng dễ trở nên lệ thuộc vào giả định, thông tin thiếu sót hoặc cách diễn giải riêng của từng cá nhân.

Vì vậy, Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) thiết lập Tiến Trình Đặt Câu Hỏi Về Quy Ước.

Trước khi một đề nghị được đưa ra khảo xét, các thành viên cần xác định:

- Đối tượng của quyết định được đề nghị là gì?
- Tại sao cần phải có quyết định ấy?
- Những mục tiêu nào đang được theo đuổi?
- Ai có thể bị ảnh hưởng?
- Cần có những thông tin nào?
- Có những phương án thay thế nào?
- Những nguy cơ và hậu quả nào cần được khảo xét?
- Những trách nhiệm nào sẽ phát sinh?
- Những quy ước nào chi phối quyết định?
- Việc thi hành và thẩm định sẽ được tiến hành ra sao?

Những câu hỏi này thiết lập khuôn khổ cho các cuộc thảo luận tiếp theo.

4.2. Khởi xướng một câu hỏi về quy ước

Bất cứ thành viên nào cũng có thể khởi xướng một câu hỏi về quy ước trong phạm vi cộng đồng hoặc toán hợp tác mà mình tham gia.

Người khởi xướng không cần phải giữ một chức vụ hoặc có sự chuẩn thuận của một cơ quan quyền hành.

Câu hỏi phải được trình bày rõ ràng để những thành viên khác có thể hiểu và tham gia khảo xét.

Câu hỏi về quy ước có thể liên hệ đến:

- Một sinh hoạt mới được đề nghị.
- Việc thay đổi một quy ước hiện hữu.
- Thành lập một toán hoặc dự án mới.
- Phân bổ tài nguyên.
- Phát triển kỹ thuật.
- Hợp tác giữa các toán.
- Một vấn đề được nhận diện.
- Một đề nghị cải tiến tổ chức.

4.3. Xác định phạm vi

Trước khi cuộc thảo luận tiến hành, phạm vi của câu hỏi phải được xác định.

Các thành viên cần nhận diện:

- Cộng đồng hoặc toán nào có liên hệ.
- Những quy ước hiện hữu nào được áp dụng.
- Những thành viên nào có thể bị ảnh hưởng.
- Vấn đề có liên hệ đến tài nguyên chung hay không.
- Những người ngoài cộng đồng có thể bị ảnh hưởng hay không.
- Quyết định có đòi hỏi một quy ước mới hay sự tu chính quy ước hiện hữu hay không.

Việc này ngăn ngừa quyết định vượt quá phạm vi đã được thỏa thuận.

5. THẢO LUẬN CÔNG KHAI VÀ NGHỊ LUẬN

5.1. Vòng thảo luận

Mọi quyết định tập thể được đề nghị đều phải có một giai đoạn thảo luận trước khi tiến hành trưng cầu ý kiến.

Giai đoạn này tạo cơ hội để các thành viên trình bày quan điểm, khảo xét thông tin, chất vấn những giả định và đề xuất những phương án khác.

Mục đích là phát triển sự hiểu biết chung.

Việc tham gia thảo luận không bị giới hạn trong những người tán thành đề nghị.

Những thành viên bất đồng có quyền trình bày lập trường và chứng minh sự hiểu biết của mình ngang bằng với những người ủng hộ.

5.2. Giá trị của sự phản biện

Bất đồng không được xem là trở ngại đối với tiến trình quyết định của Cộng Đồng Phân Quyền (DSC).

Đó là một sự đóng góp chính đáng và cần thiết trong việc khảo xét các đề nghị.

Một thành viên nhận diện được nhược điểm, phơi bày một giả định thiếu căn cứ hoặc chứng minh được một hậu quả chưa được dự liệu có thể đem lại giá trị đáng kể.

Những hình thức phản biện có thể bao gồm:

- Phát hiện mâu thuẫn.
- Chất vấn chứng cứ không đầy đủ.
- Phơi bày những nguy cơ tiềm ẩn.
- Chất vấn những giả định tài chánh.
- Nhận diện những hậu quả ngoài dự liệu.
- Trình bày giải pháp thay thế.
- Khảo xét những khó khăn trong việc thi hành.

Sự tán thành không phải là điều kiện để được xem là có đóng góp.

Tính độc lập trong tư tưởng và quyền phản biện phải luôn được bảo đảm trong suốt tiến trình.

5.3. Trách nhiệm trong thảo luận

Các thành viên được khuyến khích:

- Trình bày lập luận minh bạch.
- Phân biệt sự kiện với ý kiến cá nhân.
- Nêu rõ chứng cứ hỗ trợ.
- Tôn trọng quan điểm đối lập.
- Trả lời những phản biện có nội dung.
- Khai báo những quyền lợi riêng có thể gây xung đột.
- Tránh cố ý cung cấp thông tin sai lạc.

Mục đích không phải là tạo ra sự đồng thuận bằng thuyết phục.

Mục đích là giúp mọi người khảo xét đề nghị từ nhiều phương diện khác nhau.

5.4. Hồ sơ thảo luận

Những kết quả thảo luận có liên hệ phải được ghi nhận.

Hồ sơ có thể bao gồm:

- Đề nghị nguyên thủy.
- Những câu hỏi được nêu lên.
- Các luận cứ tán thành.
- Những phản biện.
- Chứng cứ được trình bày.
- Những đề nghị thay thế.
- Những lời giải đáp phản biện.
- Những vấn đề chưa được giải quyết.

Hồ sơ minh bạch giúp những thành viên không thể tham dự mọi cuộc thảo luận vẫn có thể khảo xét lý luận đứng sau đề nghị.

6. SỰ THAM GIA DỰA TRÊN KIẾN THỨC

6.1. Sự tham gia có hiểu biết

Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) phân biệt giữa quyền tham gia thảo luận và điều kiện được tham gia trưng cầu ý kiến.

Các thành viên phải có cơ hội tiếp cận thông tin liên hệ và đóng góp ý kiến.

Tuy nhiên, việc tham gia biểu quyết về một vấn đề đòi hỏi thành viên phải chứng minh được sự hiểu biết cần thiết đối với vấn đề ấy.

Do đó, quyền tham gia quyết định gắn liền với kiến thức và sự đóng góp tích cực.

6.2. Khảo hạch khách quan và dựa trên sự kiện

Trước khi tham gia trưng cầu ý kiến, thành viên phải trải qua một cuộc khảo hạch kiến thức có liên hệ đến đề nghị.

Việc khảo hạch phải bảo đảm:

- Dựa trên sự kiện.
- Khách quan.
- Minh bạch.
- Liên hệ trực tiếp đến đề nghị.
- Được thực hiện trong điều kiện bình đẳng.
- Không lệ thuộc vào sự tán thành về tư tưởng.

Các câu hỏi phải nhằm xác định thành viên có hiểu những thông tin và hệ quả liên hệ hay không.

Chúng không được nhằm xác định thành viên có đồng ý với đề nghị hay không.

Thí dụ, một thành viên có thể hiểu chính xác những nguy cơ tài chánh của một đề nghị nhưng vẫn phản đối việc thực hiện.

Một thành viên khác có thể hiểu chính xác những lợi ích tiềm năng và ủng hộ đề nghị ấy.

Cả hai đều có thể chứng minh được sự hiểu biết cần thiết.

Khảo hạch nhằm xác định kiến thức, chứ không phải lập trường tư tưởng.

6.3. Tính minh bạch của việc khảo hạch

Khuôn khổ khảo hạch phải được xác định trước khi cuộc trưng cầu ý kiến bắt đầu.

Những thông tin liên hệ phải được phổ biến để mọi thành viên có thể tiếp cận.

Tùy trường hợp,Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) nên cung cấp:

- Tài liệu học tập được công bố.
- Mục tiêu khảo hạch được xác định rõ.
- Những câu hỏi sự kiện có thể kiểm chứng.
- Sự duyệt xét độc lập đối với câu hỏi.
- Cơ hội khảo hạch bình đẳng.
- Thủ tục khảo hạch lại.
- Quyền khiếu nại về những sai sót thủ tục.

Không cá nhân hoặc toán hợp tác nào được phép thao túng điều kiện tham gia bằng cách thay đổi tiêu chuẩn khảo hạch nhằm thiên vị một kết quả đã định trước.

6.4. Kiến thức tùy theo phạm vi vấn đề

Điều kiện kiến thức phải tương ứng với tính chất và mức độ phức tạp của đề nghị.

Một quyết định về hạ tầng kỹ thuật có thể đòi hỏi sự hiểu biết về những nguy cơ kỹ thuật.

Một quyết định tài chánh có thể đòi hỏi sự hiểu biết về những hệ quả tài chánh.

Một quyết định liên hệ đến sự hợp tác trong toán có thể đòi hỏi sự hiểu biết về trách nhiệm và cam kết có liên hệ.

Điều kiện khảo hạch không được trở thành một rào cản vô ích đối với sự tham gia.

7. ĐÓNG GÓP VÀ TRÁCH NHIỆM

7.1. Sự đóng góp tích cực

Kiến thức tự nó chưa đủ để xác lập sự tham gia tích cực.

Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) còn ghi nhận sự đóng góp qua mức độ tham dự và tinh thần trách nhiệm.

Thành viên chứng minh sự tham gia bằng những hoạt động có liên hệ đến đề nghị.

Thí dụ:

- Tham dự các buổi hội họp.
- Tham gia thảo luận.
- Thực hiện nghiên cứu.
- Duyệt xét chứng cứ.
- Hoàn thành những công việc được giao.
- Soạn thảo tài liệu phân tích.
- Thử nghiệm giải pháp được đề nghị.
- Khảo xét những phương án khác.
- Nhận diện những nhược điểm.
- Đóng góp vào công việc thẩm định.

7.2. Đo lường sự đóng góp

Sự đóng góp phải được ghi nhận bằng những tiêu chuẩn minh bạch và được xác định trước.

Thí dụ:

Hoạt động đóng góp	Bằng chứng tham gia
Tham dự hội họp	Hồ sơ hiện diện
Nghiên cứu	Tài liệu nghiên cứu đã nộp
Phân tích	Công trình phân tích
Thẩm định	Chứng cứ đã được duyệt xét
Thực hiện công việc	Công việc được giao đã hoàn tất
Phản biện	Những ý kiến phản biện được ghi nhận
Phát triển phương án khác	Đề nghị thay thế

Mục đích là xác định thành viên đã thực sự tham gia khảo xét vấn đề hay chưa.

Việc đo lường đóng góp không được trở thành phương tiện kiểm soát tư tưởng.

Số lượng đóng góp không mặc nhiên quyết định giá trị của chúng.

Một ý kiến phản biện có nội dung sâu sắc có thể hữu ích hơn nhiều lời phát biểu chỉ nhằm tán thành.

7.3. Cơ hội bình đẳng để đạt điều kiện tham gia

Mọi thành viên phải có cơ hội bình đẳng để đáp ứng những điều kiện tham gia.

Việc ủng hộ hay phản đối một đề nghị phải được đối xử như nhau.

Điều kiện tham gia không thể lệ thuộc vào việc một cá nhân đồng ý với đa số, ủng hộ người khởi xướng hoặc chấp nhận một cách diễn giải được ưu tiên.

Những điều kiện ấy liên hệ đến kiến thức, sự tham dự và trách nhiệm.

Chúng không liên hệ đến sự phục tùng.

7.4. Điều kiện tham gia tùy theo từng vấn đề

Điều kiện biểu quyết được xác định riêng cho từng quyết định có liên hệ.

Việc đạt điều kiện tham gia trong một lãnh vực không mặc nhiên xác lập điều kiện tham gia đối với mọi lãnh vực khác.

Thành viên cần chứng minh sự hiểu biết và tham gia cần thiết cho từng cuộc trưng cầu ý kiến có liên hệ.

Điều này ngăn ngừa sự hình thành một tầng lớp thường trực có đặc quyền quyết định vô hạn.

8. ĐỒNG THUẬN VÀ TRƯNG CẦU Ý KIẾN

8.1. Đồng thuận là mục tiêu

Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) áp dụng phương thức quyết định hướng đến sự đồng thuận.

Sự đồng thuận được hình thành qua thảo luận, khảo xét, cân nhắc những phản đối và phát triển những thỏa thuận mà các thành viên có thể cùng chấp nhận.

Đồng thuận không đơn thuần là một kết quả tính toán bằng con số.

Mục đích của cuộc trưng cầu ý kiến là xác định một đề nghị có đạt được những điều kiện chấp thuận đã được quy định trước hay không.

8.2. Tiến trình trưng cầu ý kiến

Sau khi hoàn tất việc thảo luận, thẩm định và xác định điều kiện tham gia, đề nghị có thể được đưa ra trưng cầu ý kiến.

Quy ước trưng cầu phải xác định:

- Nội dung chính xác của đề nghị.
- Những thành viên đủ điều kiện tham gia.
- Điều kiện tham dự cần thiết.
- Thời hạn biểu quyết.
- Tỷ lệ chấp thuận.
- Cách xử lý trường hợp không biểu quyết.
- Cách xử lý những phản đối chưa được giải quyết.
- Thủ tục ghi nhận và kiểm chứng kết quả.

Những điều kiện này phải được xác lập trước khi biểu quyết bắt đầu.

Không được tùy tiện thay đổi sau khi kết quả đã được biết.

8.3. Không mặc nhiên tôn sùng đa số

Một đa số về số lượng không tạo ra quyền hành vô hạn đối với cá nhân.

Kết quả trưng cầu xác định một đề nghị có được chấp thuận theo quy ước hợp tác áp dụng hay không.

Kết quả chỉ có hiệu lực trong phạm vi hợp tác đã được thỏa thuận.

Nó không trao cho những người tham gia quyền hành vô hạn đối với các thành viên chưa chấp thuận những nghĩa vụ có liên hệ.

Hai nguyên lý nền tảng luôn có giá trị cao hơn mọi kết quả trưng cầu.

8.4. Khi không đạt được đồng thuận

Một đề nghị không đạt đủ những điều kiện chấp thuận đã xác định không được tự động đưa vào thi hành.

Những bước kế tiếp có thể bao gồm:

- Tiếp tục thảo luận.
- Tu chính đề nghị.
- Bổ sung việc thẩm định.

- Tiến hành một cuộc trưng cầu mới.
- Thử nghiệm trong phạm vi tự nguyện và giới hạn.
- Tạm hoãn.
- Phát triển một quy ước khác.
- Thành lập một nhánh phân quyền độc lập.

Không đạt được đồng thuận không nhất thiết là thất bại của cộng đồng.

Điều đó có thể cho thấy đề nghị cần được phát triển thêm hoặc những phương thức khác nhau nên được tồn tại song song.

9. THI HÀNH DỰA TRÊN QUY ƯỚC

9.1. Thi hành phải theo sự thỏa thuận

Việc thi hành phải căn cứ vào những quy ước đã được chấp thuận trước đó.

Sau khi một quyết định được thông qua, việc thực hiện phải tuân theo những trách nhiệm, điều kiện và thủ tục đã được xác định trong quy ước áp dụng.

Không cá nhân nào mặc nhiên có quyền tự ý định đoạt cách thức thi hành chỉ vì được giao nhiệm vụ điều phối.

Việc thi hành không phải là một nguồn quyền hành cai quản độc lập.

Đó là sự thực hiện một thỏa thuận đã được chấp thuận.

9.2. Phân phối trách nhiệm

Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) có thể phân phối trách nhiệm thi hành cho những cá nhân hoặc toán hợp tác khác nhau.

Thí dụ:

- Toán kỹ thuật thực hiện một hệ thống đã được chấp thuận.
- Toán nghiên cứu khảo xét những dữ kiện cụ thể.
- Toán tài chánh thực hiện công việc kế toán đã thỏa thuận.
- Toán điều phối tổ chức hội họp và liên lạc.
- Toán thẩm định khảo xét kết quả thi hành.

Những toán này hoạt động trong phạm vi trách nhiệm đã được chấp thuận.

Họ không mặc nhiên có quyền hành đối với những toán hoặc cá nhân khác ngoài phạm vi thỏa thuận.

9.3. Ủy nhiệm nhưng không tập trung hóa

Việc ủy nhiệm được chấp nhận khi phục vụ một mục đích đã được thỏa thuận.

Tuy nhiên, sự ủy nhiệm phải:

- Được xác định rõ ràng.
- Có giới hạn về phạm vi.
- Minh bạch.
- Có thể được thẩm định.
- Có thể được thu hồi hoặc tu chính theo quy ước áp dụng.

Trách nhiệm được giao phó không tạo nên quyền hành cá nhân thường trực.

Một điều phối viên có thể điều phối.

Một quản trị viên kỹ thuật có thể quản trị.

Một người thẩm định có thể thẩm định.

Không ai trong số đó mặc nhiên trở thành người nắm quyền quyết định tập trung.

9.4. Sai biệt trong việc thi hành

Nếu hoàn cảnh khiến việc thi hành không thể tuân theo quy ước đã chấp thuận, những người chịu trách nhiệm phải ghi nhận sự sai biệt ấy.

Nếu sự sai biệt đòi hỏi thay đổi thực chất đối với thỏa thuận, phải áp dụng thủ tục tu chính hoặc quyết định có liên hệ.

Những thủ tục khẩn cấp, nếu cần thiết, phải được xác lập trước và giới hạn về phạm vi cũng như thời hạn.

Không một cơ chế khẩn cấp nào được phép vượt qua hai nguyên lý nền tảng.

10. MINH BẠCH VÀ THẨM ĐỊNH

10.1. Minh bạch là điều kiện quản trị

Một kiến trúc quản trị dựa trên quy ước đòi hỏi khả năng khảo xét xem những thủ tục đã được tuân hành hay chưa.

Vì vậy, minh bạch là một điều kiện điều hành.

Những hồ sơ có liên hệ cần được lưu giữ, bao gồm:

- Các đề nghị.
- Biên bản thảo luận.
- Tài liệu thẩm định.
- Tiêu chuẩn khảo hạch.
- Hồ sơ xác định điều kiện tham gia.
- Thủ tục trưng cầu.
- Kết quả biểu quyết.
- Những quy ước được chấp thuận.
- Hồ sơ thi hành.
- Việc phân bổ tài nguyên.
- Những lần tu chính.
- Kết quả duyệt xét.

10.2. Thẩm định độc lập

Khi thích hợp, trách nhiệm thẩm định cần được phân biệt với trách nhiệm thi hành.

Những cá nhân hoặc toán chịu trách nhiệm thực hiện quyết định không mặc nhiên được độc quyền xác nhận chính công việc của mình.

Thủ tục thẩm định phải được xác lập bằng những quy ước đã được chấp thuận.

Điều này hạn chế xung đột quyền lợi và tăng cường trách nhiệm giải trình.

10.3. Minh bạch và quyền riêng tư

Minh bạch không có nghĩa là phải công bố vô điều kiện mọi dữ kiện cá nhân.

Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) cần phân biệt:

- Minh bạch về thủ tục.
- Minh bạch về quyết định tập thể.
- Minh bạch về việc sử dụng tài nguyên.
- Quyền riêng tư của thành viên.
- Tính bảo mật của những thông tin có lý do chính đáng cần được bảo vệ.

Kiến trúc phải bảo đảm khả năng khảo xét việc quản trị chung mà không xâm phạm một cách không cần thiết đến chủ quyền cá nhân và đời sống riêng tư.

11. TRÁCH NHIỆM VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

11.1. Trách nhiệm dựa trên quy ước đã chấp thuận

Trách nhiệm trong Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) căn cứ vào những nhiệm vụ mà thành viên đã tự nguyện nhận lãnh.

Một thành viên hoặc toán hợp tác đảm nhận công việc phải có trách nhiệm thực hiện đúng theo thỏa thuận áp dụng.

Trách nhiệm bao gồm:

- Ghi nhận những nhiệm vụ được giao.
- Báo cáo tiến trình.
- Thông báo những khó khăn có liên hệ.
- Giải thích những sai biệt.
- Cung cấp bằng chứng hoàn thành.
- Tham gia duyệt xét kết quả.

Việc quy trách nhiệm không đòi hỏi phải thiết lập một hệ thống quyền hành thường trực.

11.2. Bất đồng về cách diễn giải

Bất đồng có thể phát sinh trong việc diễn giải quy ước.

Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) cần thiết lập thủ tục khảo xét những bất đồng ấy.

Các bước có thể bao gồm:

- Xác định điều khoản đang có tranh chấp.
- Duyệt xét thỏa thuận nguyên thủy.
- Khảo xét ý định và phạm vi được ghi nhận lúc đầu.
- Lắng nghe quan điểm của những người có liên hệ.
- Tham khảo người duyệt xét độc lập khi cần thiết.
- Thiết lập cách diễn giải được chấp thuận hoặc khởi xướng việc tu chính.

Không cá nhân nào được có quyền hành vô hạn để áp đặt cách diễn giải riêng của mình như một quyết định cai quản tối hậu.

11.3. Giải quyết xung đột

Thủ tục giải quyết xung đột nên ưu tiên sự hòa giải tự nguyện và những phương thức đã được các bên chấp thuận.

Khi không thể đạt được thỏa thuận, quy ước áp dụng có thể quy định việc hòa giải, duyệt xét độc lập hoặc những phương thức giải quyết tranh chấp khác.

Những nghĩa vụ pháp lý bên ngoài và quyền lợi của đệ tam nhân cũng phải được tôn trọng.

12. SỰ TIẾN HÓA VÀ TU CHÍNH QUY ƯỚC

12.1. Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) là một kiến trúc tiến hóa

Cộng Đồng Phân Quyền không được kiến tạo trên giả định rằng những quy ước điều hành ban đầu sẽ luôn luôn đầy đủ.

Hoàn cảnh thay đổi.

Kiến thức mới xuất hiện.

Kỹ thuật phát triển.

Những hình thức hợp tác mới có thể trở thành khả hữu.

Vì vậy, quy ước phải luôn được mở ra cho việc khảo xét và cải tiến.

Kiến trúc nền tảng xác lập khuôn khổ ban đầu, trong khi những quy ước điều hành tiếp tục tiến hóa qua thủ tục tu chính đã được chấp thuận.

12.2. Tu chính quy ước

Bất cứ thành viên nào cũng có thể đề nghị tu chính trong phạm vi quản trị có liên hệ.

Một đề nghị tu chính phải trải qua tiến trình:

- Đề nghị.
- Đặt câu hỏi về quy ước.
- Thảo luận công khai.
- Khảo xét sự kiện.
- Xác định điều kiện tham gia.
- Trưng cầu theo thủ tục hướng đến đồng thuận.
- Chuẩn nhận.
- Thi hành.
- Duyệt xét.

Tiến trình tu chính phải được ghi nhận minh bạch.

Quy ước nguyên thủy và những phiên bản trước đó phải luôn có thể được tra cứu.

12.3. Kiểm soát phiên bản

Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) cần duy trì hồ sơ về các phiên bản quy ước.

Thí dụ:

- DAC 1.0 — Kiến trúc quản trị nền tảng.
- DAC 1.1 — Những cải tiến điều hành nhỏ.
- DAC 1.2 — Bổ sung những thủ tục.
- DAC 2.0 — Tái cấu trúc lớn về phương diện điều hành.

Việc đánh số phiên bản nhằm nhận diện tính chất thay đổi, chứ không nhằm trao thêm quyền hành cho bất cứ cá nhân nào.

Không phiên bản nào được phép bãi bỏ hai nguyên lý nền tảng.

12.4. Bảo tồn Bạch Thư Khai Lập

Bạch Thư nguyên thủy phải được bảo tồn về phương diện lịch sử.

Những tu chính và phát triển về sau cần được ghi nhận thành phiên bản mới hoặc văn kiện bổ sung.

Điều này giúp các thành viên khảo xét tiến trình phát triển của Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) mà không làm mất đi văn kiện nền tảng nguyên thủy.

13. QUYỀN TỰ Ý RÚT LUI VÀ QUYỀN PHÂN NHÁNH

13.1. Quyền tự do rút lui

Mọi thành viên đều có quyền rút lui khỏi sự hợp tác tự nguyện trong Cộng Đồng Phân Quyền (DSC).

Tư cách thành viên không được trở thành phương tiện tạo ra sự lệ thuộc thường trực hoặc sự phục tùng ngoài ý muốn.

Thủ tục rút lui cần xác định cách giải quyết những nghĩa vụ đã thỏa thuận, tài sản chung, quyền tiếp cận và trách nhiệm đối với những người tham gia khác.

Việc rời khỏi cộng đồng không tự động xóa bỏ những nghĩa vụ đã được xác lập qua những thỏa thuận hợp lệ.

13.2. Quyền phân nhánh

Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) thừa nhận khả năng các thành viên có những quan điểm khác nhau về cách thức tổ chức hợp tác.

Không phải mọi bất đồng đều phải dẫn đến một cuộc tranh chấp thường trực nhằm thay đổi một quy ước chung duy nhất.

Thành viên có thể thiết lập một nhánh quy ước độc lập.

Phương thức này được gọi là phân nhánh (fork).

Một nhánh độc lập cho phép một nhóm:

- Phát triển những quy ước điều hành khác.
- Thiết lập thủ tục quyết định riêng.
- Tổ chức những toán hợp tác độc lập.
- Đưa vào áp dụng những phương thức hợp tác khác.
- Mời những thành viên khác tự nguyện tham gia.
- Tiếp tục phát triển một cách độc lập.

13.3. Sự đồng tồn tại của các nhánh quy ước

Nhiều nhánh Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) khác nhau có thể đồng thời tồn tại.

Thí dụ:

Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) Nguyên Thủy có thể tiếp tục duy trì khuôn khổ điều hành hiện hữu.

Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) Nhánh A có thể áp dụng những thủ tục tham gia khác.

Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) Nhánh B có thể phát triển một kiến trúc thi hành khác biệt.

Mỗi nhánh hoạt động theo những quy ước riêng đã được chấp thuận, đồng thời tôn trọng những nguyên lý nền tảng nếu muốn duy trì căn cước hiến định Cộng Đồng Phân Quyền (DSC).

Không nhánh nào mặc nhiên có quyền độc chiếm đối với những nhánh khác.

13.4. Phân nhánh như một phương thức tiến hóa

Phân nhánh cho phép sự đa dạng về kiến trúc.

Thay vì buộc mọi thành viên phải chấp nhận một cơ cấu điều hành duy nhất và bất biến, những nhóm khác nhau có thể phát triển những phương thức thay thế.

Một số nhánh có thể phát triển độc lập.

Những nhánh khác có thể trao đổi kiến thức, hợp tác hoặc dần dần chấp nhận những quy ước tương thích.

Mục đích không phải là phân tán vì sự phân tán.

Mục đích là bảo tồn sự liên kết tự nguyện và tạo điều kiện cho những hình thức hợp tác khác nhau tự nhiên phát sinh.

14. NGĂN NGỪA SỰ TẬP TRUNG QUYỀN LỰC

14.1. Nguy cơ tập trung hóa không chính thức

Việc loại bỏ những chức vụ lãnh đạo chính thức không tự động loại bỏ quyền lực tập trung.

Quyền hành vẫn có thể dần dần tập trung thông qua:

- Kiểm soát thông tin.
- Kiểm soát hạ tầng kỹ thuật.
- Kiểm soát tài nguyên tài chánh.
- Độc quyền diễn giải quy ước.
- Kiểm soát điều kiện gia nhập và tham gia.
- Kiểm soát hệ thống thi hành.
- Sự lệ thuộc vào một số quản trị viên nhất định.

Vì vậy, Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) phải khảo xét không những cơ cấu chính thức mà cả những sự lệ thuộc phát sinh trong thực tế.

14.2. Biện pháp bảo vệ về kiến trúc

Những biện pháp bảo vệ có thể bao gồm:

- Phân phối trách nhiệm hành chánh.
- Quản trị tài nguyên minh bạch.
- Nhiều cơ chế thẩm định độc lập.
- Công bố những bản quy ước.
- Thủ tục tu chính công khai.
- Ủy nhiệm có giới hạn.
- Hồ sơ tham gia có thể tra cứu.
- Hạ tầng kỹ thuật độc lập khi khả thi.
- Những phương án thay thế tự nguyện đối với các dịch vụ thiết yếu.
- Thủ tục rõ ràng để chất vấn cách diễn giải quy ước.

14.3. Không có sự giám hộ thường trực

Không cá nhân hoặc nhóm nào được trở thành chủ sở hữu thường trực của những cơ chế quản trị Cộng Đồng Phân Quyền (DSC).

Những người quản trị kỹ thuật và duy trì quy ước chỉ thực hiện những nhiệm vụ đã được xác định.

Họ không trở thành những người giám hộ hiến định có quyền hành vô hạn.

Những nguyên lý khai lập phải được bảo vệ bằng chính kiến trúc, chứ không phải bằng thiện chí cá nhân của một số người nhất định.

15. MÔ HÌNH ĐIỀU HÀNH HOÀN CHỈNH CỦA TIẾN TRÌNH QUYẾT ĐỊNH Cộng Đồng Phân Quyền (DSC)

Trình tự sau đây biểu thị tiến trình quyết định tiêu chuẩn được đề nghị áp dụng trong Cộng Đồng Phân Quyền (DSC).

GIAI ĐOẠN 1 — KHỞI XƯỚNG

Một thành viên nêu lên câu hỏi về quy ước hoặc một đề nghị.

GIAI ĐOẠN 2 — XÁC ĐỊNH PHẠM VI

Xác định đối tượng, những người có liên hệ và các quy ước hiện hành.

GIAI ĐOẠN 3 — THẢO LUẬN CÔNG KHAI

Các thành viên trình bày quan điểm, chất vấn giả định, nhận diện nguy cơ và đề nghị những phương án khác.

GIAI ĐOẠN 4 — THẨM ĐỊNH SỰ KIỆN

Những luận cứ, chứng cứ, phí tổn, tính khả thi và hệ quả có liên hệ được khảo xét.

GIAI ĐOẠN 5 — KHẢO HẠCH KIẾN THỨC

Các thành viên trải qua cuộc khảo hạch khách quan, dựa trên sự kiện và phù hợp với vấn đề.

GIAI ĐOẠN 6 — KIỂM CHỨNG SỰ ĐÓNG GÓP

Sự tham gia được ghi nhận qua hội họp, nghiên cứu, phân tích, thẩm định hoặc những công việc đã hoàn tất.

GIAI ĐOẠN 7 — HOÀN CHỈNH ĐỀ NGHỊ

Đề nghị có thể được tu chính nhằm giải quyết những phản biện và gia tăng tính khả thi.

GIAI ĐOẠN 8 — TRƯNG CẦU Ý KIẾN

Những thành viên đủ điều kiện tham gia quyết định theo thủ tục đồng thuận đã được xác định trước.

GIAI ĐOẠN 9 — CHUẨN NHẬN

Kết quả được ghi nhận và quy ước hoặc thỏa thuận được chấp thuận chính thức.

GIAI ĐOẠN 10 — THI HÀNH

Các thành viên thực hiện những trách nhiệm đã thỏa thuận theo quy ước áp dụng.

GIAI ĐOẠN 11 — MINH BẠCH VÀ DUYỆT XÉT

Việc thi hành, kết quả và sự sử dụng tài nguyên được khảo xét.

GIAI ĐOẠN 12 — TIẾN HÓA

Quy ước có thể được tu chính, thay thế hoặc phân nhánh theo những thủ tục áp dụng.

Tiến trình này tạo nên sự liên tục giữa câu hỏi nguyên thủy, thỏa thuận tập thể và việc thi hành.

16. MỐI TƯƠNG QUAN GIỮA CHỦ QUYỀN CÁ NHÂN VÀ SỰ HỢP TÁC TẬP THỂ

Mối tương quan giữa chủ quyền cá nhân và sự hợp tác tập thể là nền tảng triết lý trung tâm của Cộng Đồng Phân Quyền (DSC).

Chủ quyền cá nhân không ngăn cản sự hợp tác.

Ngược lại, sự hợp tác cũng không đòi hỏi phải thiết lập quyền lực tập trung.

Những cá nhân có thể tự nguyện xác lập mục tiêu chung, thỏa thuận về trách nhiệm và phát triển những quy ước nhằm thực hiện các mục tiêu ấy.

Cơ cấu tập thể tồn tại để tạo điều kiện cho sự hợp tác.

Nó không tồn tại để thay thế chủ quyền của những người tham gia.

Điều này tạo nên sự khác biệt giữa hai phương thức tổ chức căn bản.

Mô hình tổ chức tập trung:

Quyền hành xác định quy tắc, thành viên tuân theo chỉ thị và việc thi hành diễn ra qua cơ cấu đẳng cấp.

Mô hình Cộng Đồng Phân Quyền (DSC):

Những cá nhân có chủ quyền cùng thiết lập quy ước, tham gia xác định thỏa thuận, tự nguyện nhận lãnh trách nhiệm và phối hợp thi hành bằng sự hợp tác phân quyền.

Phương thức thứ hai không loại bỏ tổ chức.

Nó thay đổi chính nền tảng trên đó tổ chức được kiến lập.

17. BẠCH THƯ KHAI LẬP VÀ VIỆC THỰC HIỆN BAN ĐẦU

17.1. Thiết lập DAC 1.0

Bạch Thư Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) đầu tiên giữ vai trò văn kiện tham chiếu nền tảng.

Văn kiện xác lập những nguyên lý hiến định và kiến trúc quản trị ban đầu.

Việc thực hiện ban đầu nên ưu tiên một số quy ước điều hành căn bản, thay vì cố gắng dự liệu mọi hoàn cảnh có thể phát sinh trong tương lai.

Những quy ước này có thể bao gồm:

- Thành viên và sự tham gia tự nguyện.
- Khởi xướng đề nghị.
- Thảo luận và nghị luận.
- Khảo hạch kiến thức.
- Kiểm chứng sự đóng góp.
- Thủ tục trưng cầu ý kiến.
- Điều kiện đồng thuận.
- Trách nhiệm thi hành.
- Minh bạch và lưu trữ hồ sơ.
- Tu chính và rút lui.
- Thủ tục phân nhánh.
- Giải quyết tranh chấp.

17.2. Thực hiện thử nghiệm

Cộng Đồng Phân Quyền (DSC)C có thể khởi đầu bằng một cộng đồng tự nguyện hoặc một toán dự án nhỏ.

Mục đích của giai đoạn thử nghiệm là khảo xét những quy ước có hoạt động đúng như dự liệu hay không.

Việc thử nghiệm nên khảo xét:

- Khả năng tiếp cận và tham gia.
- Phẩm chất của những cuộc thảo luận.
- Tính khách quan của việc khảo hạch.
- Sự chính xác của hồ sơ đóng góp.
- Tính minh bạch của thủ tục trưng cầu.
- Tính thực tiễn của việc thi hành.
- Khả năng công khai kết quả.
- Hiệu quả của những cơ chế tu chính.

Những khó khăn được quan sát phải được ghi nhận.

Những cải tiến điều hành phải tuân theo thủ tục tu chính đã được chấp thuận.

17.3. Hạ tầng kỹ thuật

Công nghệ có thể hỗ trợ việc quản trị Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) thông qua:

- Tài liệu quy ước công khai.
- Kho lưu trữ có kiểm soát phiên bản.
- Nền tảng thảo luận.

- Hệ thống xác thực thành viên an toàn.
- Hệ thống khảo hạch kiến thức.
- Hồ sơ hội họp và đóng góp.
- Cơ chế trưng cầu ý kiến.
- Theo dõi tiến trình thi hành.
- Hồ sơ thẩm định công khai.

Công nghệ chuỗi khối hoặc sổ cái phân tán có thể được khảo xét khi thực sự đem lại lợi ích.

Tuy nhiên, Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) không nên lệ thuộc vào một kỹ thuật riêng biệt để xác lập căn cước hiến định của mình.

Kỹ thuật phục vụ quy ước.

Kỹ thuật không thay thế những nguyên lý căn bản về chủ quyền và hợp tác tự nguyện.

18. GIỚI HẠN VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

Kiến trúc Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) phải phân biệt giữa sự quản trị nội bộ dựa trên tinh thần tự nguyện và môi trường pháp lý, kinh tế, xã hội rộng lớn mà nó đang hiện hữu.

Một quy ước Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) không mặc nhiên vô hiệu hóa những nghĩa vụ pháp lý bên ngoài hoặc quyền lợi của những người không phải là thành viên.

Tương tự, những quyết định tập thể liên hệ đến tài nguyên chung phải tôn trọng những thỏa thuận theo đó tài nguyên ấy đã được đóng góp hoặc thủ đắc.

Vì vậy, cần phân biệt rõ:

- Hợp tác nội bộ và nghĩa vụ pháp lý bên ngoài.
- Tư cách thành viên tự nguyện và những cam kết hợp đồng.
- Quyết định tập thể và quyền cá nhân.
- Thi hành được ủy nhiệm và quyền hành vô hạn.
- Minh bạch quy ước và quyền riêng tư cá nhân.
- Đồng thuận trong toán hợp tác và quyền hành đối với người không tham gia.

Những giới hạn này không làm suy yếu kiến trúc khởi đầu bằng quy ước.

Trái lại, chúng xác lập những điều kiện cần thiết cho sự hợp tác có trách nhiệm.

19. KẾT LUẬN: QUẢN TRỊ KHÔNG CÓ QUYỀN LỰC TẬP TRUNG

CỘNG ĐỒNG PHÂN QUYỀN (DSC) đề xướng một khởi điểm khác biệt cho việc quản trị tập thể.

Thay vì trao quyền hành cho cá nhân, đại diện hoặc định chế, Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) thiết lập những quy ước để các cá nhân có chủ quyền có thể tự nguyện tổ chức sự hợp tác của mình.

Tiến trình quyết định khởi đầu bằng câu hỏi.

Những câu hỏi ấy dẫn đến thảo luận, khảo xét, kiểm chứng kiến thức và sự tham gia tích cực.

Những thành viên đủ điều kiện tham gia trưng cầu theo thủ tục hướng đến đồng thuận.

Những thỏa thuận được chấp thuận được thi hành qua trách nhiệm phân phối và những quy ước minh bạch.

Kết quả luôn có thể được khảo xét, và cơ cấu điều hành có thể tiến hóa qua việc tu chính hoặc phân nhánh độc lập.

Trong suốt tiến trình ấy, hai nguyên lý vẫn bất biến:

1. TÔN TRỌNG CHỦ QUYỀN CÁ NHÂN.

2. KHÔNG CÓ QUYỀN LỰC TẬP TRUNG.

Hai nguyên lý này xác định căn cước hiến định của Cộng Đồng Phân Quyền (DSC).

Chúng bảo đảm rằng sự hợp tác không trở thành sự phục tùng, và tổ chức tập thể không biến thành quyền lực cai quản tập trung.

Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) không đòi hỏi cá nhân phải từ bỏ chủ quyền của mình để tham gia vào một công cuộc rộng lớn hơn bản thân.

Cộng Đồng Phân Quyền (DSC) kiến tạo một kiến trúc qua đó những cá nhân độc lập có thể tự nguyện phối hợp kiến thức, trách nhiệm và năng lực của mình.

Sự quản trị không lệ thuộc vào tính thường trực của lãnh đạo, chức vụ hoặc định chế.

Sự liên tục của kiến trúc đặt nền tảng trên những quy ước được các thành viên chấp thuận và ý chí hợp tác không ngừng của chính họ.

Kiến trúc được thiết kế để tiến hóa mà không phải từ bỏ những nguyên lý nền tảng.

Những nguyên lý khai lập luôn bất biến. Những quy ước luôn có thể cải tiến. Sự hợp tác luôn dựa trên tinh thần tự nguyện.

20. TUYÊN NGÔN NỀN TẢNG CỦA Cộng Đồng Phân Quyền (DSC)

Quản trị khởi đầu bằng quy ước, không phải bằng con người.

Quyết định được hình thành qua câu hỏi, thảo luận công khai, kiến thức, đóng góp và đồng thuận.

Việc thi hành căn cứ trên những quy ước đã được chấp thuận, không phải trên những mệnh lệnh đơn phương.

Trách nhiệm có thể được ủy nhiệm, nhưng chủ quyền không thể bị tập trung hóa.

Các cá nhân hợp tác tự nguyện mà không phải từ bỏ sự độc lập của mình.

Quy ước có thể tiến hóa, những toán hợp tác có thể tái tổ chức và những nhánh độc lập có thể phát sinh.

Không có quyền lực tập trung nào cai quản cá nhân.

Kiến trúc được thiết lập nhằm tạo điều kiện cho những cá nhân có chủ quyền cùng kiến tạo, phát triển và duy trì những hình thức hợp tác mà không một cá nhân đơn lẻ nào cần phải kiểm soát.

CỘNG ĐỒNG PHÂN QUYỀN (DSC)

Quy Ước Làm Khởi Điểm. Chủ Quyền Cá Nhân. Không Có Quyền Lực Tập Trung.

Hết Bạch Thư Nền Tảng — Phiên bản 1.0